TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST Ngày 18-10-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Mai Lan;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T (tên gọi khác là Đoàn Thị H), sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn (chị Đoàn Thị T) trình bày:

Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn; anh chị tổ chức lễ cưới theo tập quán địa phương và chung sống với nhau từ tháng 12/1997. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; mặt khác do anh T ham chơi không quan tâm gì đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T còn đánh đập chị. Cũng từ năm 2015

đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 31/7/1998, Nguyễn Thế T, sinh ngày 07/6/2002 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 03/3/2005. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao hai con nhỏ cho anh T nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh T. Còn con lớn hiện nay đã trưởng thành, vợ chồng không phải nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị xin tự giải quyết với nhau.

Bị đơn (anh Nguyễn Văn T) trình bày:

Anh T và chị T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ tháng 12/1997. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T có quan hệ ngoại tình nhưng anh không có bằng chứng. Tuy nhiên, việc này đã làm anh bức xúc nên anh cũng có đánh chửi chị T. Anh chị mới sống ly thân được khoảng 02 tháng nay. Nay, chị T xin ly hôn, do anh chị không đăng ký kết hôn nên anh mong chị T suy nghĩ lại, vợ chồng đi đăng ký kết hôn và trở về chung sống để cùng nuôi dạy các con. Về con chung: Vợ chồng có 03 con như chị T trình bày là đúng. Nếu anh chị không thể chung sống với nhau, anh nhận nuôi cả hai con nhỏ, còn con lớn đã trưởng thành, không phải nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, anh xin tự giải quyết với chị T. Về tài sản chung: Vợ chồng anh xin tự giải quyết với nhau, nếu không tự giải quyết được anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, các điều 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn T. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Thế T, sinh ngày 07/6/2002 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 03/3/2005. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 18/10/2018 cho đến

khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau. Con Nguyễn Đức T, sinh ngày 31/7/1998, đã trưởng thành nên anh chị không phải nuôi dưỡng. Anh chị xin tự thỏa thuận về tài sản chung nên Toà án không phải giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Đoàn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/1997 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp; mặt khác do anh T nghi ngờ chị T có quan hệ ngoại tình. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2015 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Xét thấy, chị T và anh T có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng chị T yêu cầu ly hôn, do đó cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con là Nguyễn Đức T, sinh ngày 31/7/1998, Nguyễn Thế T, sinh ngày 07/6/2002 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 03/3/2005. Chị T yêu cầu Tòa án giao 02 con nhỏ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, còn con lớn đã trưởng thành anh chị không phải nuôi dưỡng; chị xin tự cấp dưỡng nuôi con với anh T. Anh Tcũng đồng ý nuôi cả hai con và xin tự giải quyết việc cấp dưỡng cho con với chị T. Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh chị phù hợp nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại Điều 15 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh chị xin tự giải quyết với nhau, nếu anh chị không tự giải quyết được thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Thế T, sinh ngày 07/6/2002 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 03/3/2005. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 18/10//2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau. Còn con Nguyễn Đức T, sinh ngày 31/7/1998 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không phải nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0011276 ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi